|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI**TRƯỜNG TCN NẤU ĂN - NGHIỆP VỤ** **DU LỊCH VÀ THỜI TRANG** Số: 48/QĐ - NADLTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023* |  |  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành Quy trình đảm bảo chất lượng**

**của trường Trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ du lịch và Thời trang Hà Nội**

#### HIỆU TRƯỞNG

#### TRƯỜNG TCN NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 8199/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Trường trung cấp nghề May và Thời trang Hà Nội vào Trường trung cấp nghề Nấu ăn và Nghiệp vụ Khách sạn Hà Nội và tổ chức lại Trường trung cấp nghề Nấu ăn và Nghiệp vụ khách sạn Hà Nội trực thuộc Sở lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-LĐTBXH ngày 20/03/2018 của Sở LĐTB và XH Hà Nội về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ du lịch và Thời Trang Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Lao động, Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Lao động, Thương binh và Xã hội Quy định về Quy trình, chu kỳ thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1**. Phê duyệt và ban hành kèm theo quyết định này 09 quy trình đảm bảo chất lượng của trường Trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ du lịch và Thời Trang Hà Nội *(chi tiết các phụ lục kèm theo).*

**Điều 2**. Phòng Đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng, khoa, trung tâm trực thuộc trường căn cứ quyết định này triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

**Điều 4.** Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Tuyển sinh và công tác HSSV, Trưởng phòng Tài chính kế toán, các khoa chuyên môn, trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***- Như điều 4; - Ban Giám hiệu (để b/c);- Lưu VT, ĐT. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| PHỤ LỤC 1 |  |

DANH SÁCH BAN HÀNH QUY TRÌNH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 48/QĐ-CĐCT* ngày 17 tháng 11 năm 2023 của

 Hiệu trưởng Trường TCN Nấu ăn - Nghiệp vụ du lịch và Thời trang Hà Nội)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên quy trình** | **Mã hóa quy trình** |
| 1 |  QT Xây dựng lựa chọn. chỉnh sửa, bổ sung chương trình | QT 01 |
| 2 |  QT Xây dựng lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình | QT 02 |
| 3 | QT Bảo trì bảo dưỡng TB | QT 03 |
| 4 | QT quản lý phòng học, phòng thực hành | QT 04 |
| 5 | QT cấp phát văn bằng, chứng chỉ | QT 05 |
| 6 | QT Tổ chức Tuyển sinh  | QT 06 |
| 7 | QT Đánh giá vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng | QT 07 |
| 8 | QT Quản lý tài sản | QT 08 |
| 9 | QT tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN | QT 09 |

|  |  |
| --- | --- |
|  | SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ** **DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI** |

 **QUY TRÌNH**

**XÂY DỰNG, LỰA CHỌN, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

 **Mã hóa: QT 01**

 **Ban hành lần:**

####  Hiệu lực từ ngày: 17/11/2023

####

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI SOẠN THẢO** | TRƯỞNG ĐƠN VỊ  | **HIỆU TRƯỞNG** |
|  |  |  |
|  |  |  |

# 1. Mục đích và phạm vi áp dụng

**a. Mục đích:**

Xây dựng, thực hiện và duy trì quy trình này nhằm mục đích giúp cho việc xây dựng,lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo mới đảm bảo chất lượng và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

**b. Phạm vi áp dụng**

Quy trình này áp dụng khi xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ trung cấp và trình độ sơ cấp trong trường TCN Nấu ăn – Nghiệp vụ du lịch và Thời trang Hà Nội.

# 2. Từ viết tắt

BGH: Ban Giám Hiệu;

Phòng ĐT: Phòng Đào Tạo;

KT&ĐBCL: Khảo thí và Đảm bảo chất lượng;

HSSV: Học sinh sinh viên;

HĐ: Hợp đồng;

GV: Giáo viên;

CT: Chương trình;

QĐ: Quyết định;

XD: Xây dựng;

HĐTĐ: Hội đồng thẩm định;

MĐ/MH: Mô đun/Môn học;

# 3. Lưu đồ *(Xem trang 3)*

#

# 4. Đặc tả *(Xem trang 4 - 8)*

 **ĐẶC TẢ QUY TRÌNH XÂY DỰNG, LỰA CHỌN, BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

| **TT** | **Tên bước** | **Nội dung công việc** | **Bộ phận/Người thực hiện** | **Bộ phận/người phối hợp thực hiện** | **Kết quả đạt được** | **Hạn hoàn thành** | **Biểu mẫu/hồ sơ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Xác định yêu cầu | - Xác định ngành/nghề cần xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo theo đề xuất của các Khoa hoặc nhiệm vụ do cấp trên giao. | Trưởng khoa | - Phòng ĐT; |  Tên nghề cần XD, ĐC CTĐT | Hàng năm |  |
| 2 | Phân công giáo viên, chuyên gia XD, BS,ĐC chương trình | - Phân công giáo viên, chuyên gia xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình: là những người tốt nghiệp đại học trở lên; am hiểu và có kinh nghiệm trong hoạt động phát triển chương trình, giảng dạy hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực ngành/nghề cần xây dựng; có ít nhất 30% giáo viên đang giảng dạy tại trường và 02 chuyên gia ngoài trường tham gia xây dựng;  | Trưởng khoa | - Phòng ĐT; | Bảng phân công giáo viên, chuyên gia XD, ĐC CTĐT | 02 ngày | BM01 |
| 3 | Xây dựng kế hoạch | - Xây dựng kế hoạch: Xác định mục tiêu, yêu cầu, nội dung công việc, thời gian, nguồn lực tài chính và phân công trách nhiệm thực hiện xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo;- Thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình; | -Khoa -Phòng ĐT |  | * Kế hoạch;
* QĐ Ban chủ nhiệm XD chương trình;
 | 04 ngày | BM02;BM03; |
| 4 | Phê duyệt | Kiểm tra tính phù hợp của kế hoạch và quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình. Nếu chưa phù hợp chuyển về bước 3, nếu phù hợp chuyển đến bước 5. | Ban giám hiệu | - Phòng ĐT; | - Kế hoạch;- QĐ Ban chủ nhiệm XD chương trình | 01 ngày |  |
| 5 | Tập huấn – Triển khai kế hoạch | - Phổ biến kế hoạch xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình; - Hướng dẫn các quy định, biểu mẫu và phương pháp thực hiện xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình; | - Phòng ĐT; | Khoa | Các Ban chủ nhiệm hiễu rõ kế hoạch, phương pháp và công cụ XD CT | Theo kế hoạch XD CT |  |
| 6 | Thiết kế chương trình | - Xác định mục tiêu của chương trình, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với ngành/nghề đào tạo;- Xác định thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng và nội dung đưa vào CT đào tạo trên cơ sở tiêu chuẩn kỹ năng nghề và chuẩn đầu ra của ngành/nghề đào tạo;- Thiết kế cấu trúc chương trình đào tạo, xác định danh mục các môn học, mô đun, thời gian và phân bổ thời gian thực hiện;- Thiết kế đề cương chi tiết các môn học, mô đun theo chương trình đào tạo đã xác định, yêu cầu và cách thức đánh giá kết quả học tập của người học. | Ban chủ nhiệm Xây dựng, Bổ sung và điều chỉnh chương trình | Khoa | - Cấu trúc CT đào tạo;- Đề cương chi tiết các MĐ/MH. | Theo kế hoạch XD CT |  |
| 7 | Biên soạn, điều chỉnh chương trình | - Biên soạn, điều chỉnh chương trình đào tạo;- Biên soạn, điều chỉnh chương trình chi tiết MĐ/MH;- Lập sơ đồ quan hệ và tiến trình đào tạo các MĐ/MH đảm bảo phù hợp với trình tự của logic nhận thức, logic sư phạm. | Ban chủ nhiệm XD chương trình | Khoa | Chương trình đào tạo;Chương trình MHChương trình MĐ; | Theo kế hoạch XD CT | BM04BM05BM06BM07 |
| 8 | Hội thảo xin ý kiến góp ý | - Thành phần mời hội thảo gồm: Giảng viên đang giảng dạy cùng nghề, cán bộ quản lý, chuyên gia từ doanh nghiệp, cựu HSSV, giảng viên cùng nghề đến từ các trường khác; - Tổ chức hội thảo xin ý kiến góp ý về chương trình;- Trường hợp không tổ chức được hội thảo thì thực hiện gửi bản mềm và phiếu xin ý kiến góp ý chương trình đến từng cá nhân. | Ban chủ nhiệm XD chương trình | - Khoa;- Phòng ĐT; | Biên bản hội thảo; Phiếu góp ý chương trình | Theo kế hoạch XD CT | BM08BM09 |
| 9 | Hoàn chỉnh dự thảo chương trình | - Chỉnh sửa, bổ sung dự thảo chương trình theo các ý kiến góp ý ở bước 8;- Gửi dự thảo chương trình cho phòng QLĐT; | Ban chủ nhiệm XD chương trình | Khoa | Dự thảo chương trình đào tạo | Theo kế hoạch XD CT |  |
| 10 | Thành lập HĐTĐ | - Soạn thảo quyết định HĐTĐ: + Thành phần bao gồm: 1/3 thành viên là các giáo viên đang giảng dạy cùng trình độ và nghề tương ứng; cán bộ quản lý GDNN; cán bộ kỹ thuật từ doanh nghiệp;+ Số lượng tối thiểu là 07 người, bao gồm chủ tịch, phó chủ tịch, uỷ viên thư ký và các thành viên, trong đó có ít nhất 02 ủy viên phản biện thuộc một cơ sở GDNN khác và đại diện cơ quan quản lý nhà nước về GDNN;+ Tiêu chuẩn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, có ít nhất 5 năm kinh nghiệm giảng dạy hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý trong lĩnh vực của ngành, nghề cần thẩm định.- XD lịch họp thẩm định CT.- Trình BGH ký duyệt quyết định HĐTĐ và lịch thẩm định CT. | - Phòng ĐT; | - Khoa;- BGH. | - Quyết định HĐTĐ;- Lịch thẩm định | Theo kế hoạch XD CT | BM10BM11 |
| 11 | Thẩm định chương trình | - Các thành viên HĐTĐ nghiên cứu trước dự thảo chương trình; chuẩn bị ý kiến nhận xét, đánh giá về chương trình;- Đại diện Ban chủ nhiệm xây dựng, điều chỉnh chương trình báo cáo tóm tắt về chương trình và các nội dung theo yêu cầu của Chủ tịch HĐTĐ;- Các thành viên HĐTĐ thảo luận, nhận xét, đánh giá về dự thảo chương trình;- Ban chủ nhiệm xây dựng, điều chỉnh chương trình giải trình, tiếp thu các ý kiến của HĐTĐ;- HĐTĐ tiến hành bỏ phiếu đánh giá về chất lượng chương trình;- Chủ tịch HĐTĐ kết luận về chất lượng chương trình theo 3 mức:1. Chương trình đào tạo được thông qua không cần chỉnh sửa; 2. Thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu rõ những nội dung chính cần chỉnh sửa, bổ sung; 3. Chương trình không được thông qua và nêu rõ lý do không được thông qua.+ Nếu đạt mức 1 thì đề nghị Hiệu trưởng quyết định ban hành (chuyển sang bước 13).+ Nếu đạt mức 2 thì chuyển sang bước 12 và đưa ra kế hoạch thẩm định tiếp theo;+ Nếu đạt mức 3 thì phải biên soạn lại.- Chủ tịch và thư ký HĐTĐ báo cáo kết quả thẩm định chương trình đào tạo để Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định ban hành. | - HĐTĐ;- Ban chủ nhiệm XD chương trình | - Ban giám hiệu;- Các khoa- Phòng ĐT; | - Phiếu đánh giá CT;- Biên bản họp thẩm định CT;- Tờ trình báo cáo kết quả thẩm định. | Theo kế hoạch thẩm định CT | BM12BM13BM14 |
| 12 | Điều chỉnh theo yêu cầu của HĐTĐ | Điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện chương trình theo ý kiến của HĐTĐ (nếu có) sau đó chuyển lại bước 13. | Ban chủ nhiệm XD chương trình |  Hội đồng thẩm định | Bản in và file điện tử chương trình | Theo kế hoạch XD CT |  |
| 13 | Ban hành chương trình | Căn cứ báo cáo của HĐTĐ, Phòng ĐT&HTQT soạn thảo quyết định trình BGH ký ban hành chương trình; | Ban giám hiệu | - Phòng ĐT | - Quyết định ban hành CT;- Các bộ chương trình | Theo kế hoạch XD CT | BM15 |
| 14 | Triển khai sử dụng và lưu hồ sơ | - Phổ biến tới toàn thể giáo viên có liên quan đến việc thực hiện chương trình; - Tổng hợp, lưu trữ hồ sơ XD và thẩm định chương trình; | Các khoa | - Phòng ĐT | - Bản in và file điện tử các bộ chương trình đào tạo;- Các giáo viên liên quan phải hiểu rõ nội dung chương trình mới ban hành- Bộ hồ sơ lưu trữ | 1 tuần sau khi được phê duyệt |  |

# 5. Các biểu mẫu/ hướng dẫn kèm theo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên biểu mẫu/Hồ sơ** | **Ký hiệu** |
|  | Phân công GV, chuyên gia xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh CT | BM01 |
|  | Kế hoạch xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh CT | BM02 |
|  | Quyết định ban chủ nhiệm xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh CT | BM03 |
|  | Chương trình đào tạo | BM04 |
|  | Chương trình môn học | BM05 |
|  | Chương trình mô đun | BM06 |
|  | Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các MĐ/MH | BM07 |
|  | Biên bản hội thảo xin ý kiến góp ý CT | BM08 |
|  | Phiếu nhận xét, góp ý về CT | BM09 |
|  | Quyết định HĐTĐ | BM10 |
|  | Lịch họp thẩm định CT | BM11 |
|  | Phiếu đánh giá CT | BM12 |
|  | Biên bản họp thẩm định CT | BM13 |
|  | Tờ trình đề nghị ban hành CT | BM14 |
|  | Quyết định ban hành CT | BM15 |

|  |
| --- |
| **PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN, CHUYÊN GIA THAM GIA XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** |
|  |
| **TT** | **Họ và tên giáo viên, chuyên gia** | **Trình độ chuyên môn** | **Đơn vị công tác** | **Điện thoại** | **Địa chỉ**  | **Ghi chú** |
| **NGHỀ………………………….. - TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO……………..** |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |
| **NGHỀ………………………….. - TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO……………..** |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | **TRƯỞNG KHOA** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | **……………………………..** |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI **TRƯỜNG TCN NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI----------------** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc-------------------------** |
|  | *Hà Nội, ngày.......tháng....... năm ………* |

**KẾ HOẠCH**

**XÂY DỰNG (LỰA CHỌN, BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH)**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Các căn cứ pháp lý:**

**-** …………………………………………………………………………………….

**-** …………………………………………………………………………………….

**2. Mục tiêu:**

**-** …………………………………………………………………………………….

**-** …………………………………………………………………………………….

**3. Danh mục chương trình đào tạo cần xây dựng:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chương trình | Mã nghề | Trình độ đào tạo | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**4. Các yêu cầu và hướng dẫn thực hiện:**

**-** …………………………………………………………………………………….

**5. Kinh phí thực hiện:**

**-** …………………………………………………………………………………….

**6. Tiến độ thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Thời gian | Nội dung công việc | Bộ phận thực hiện |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Ban giám hiệu yêu cầu các phòng, khoa tổ chức thực hiện tốt kế hoạch trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  **HIỆU TRƯỞNG** |
| ***Nơi nhận:*** |  |
| - BGH (b/c); |  |
| - Các phòng, khoa (t/h) |  |
| - Lưu VT, ĐT. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI HÀ NỘI **TRƯỜNG TCN NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ** **DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI**Số:......./QĐ-CĐCT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày.......tháng....... năm ………* |

#### QUYẾT ĐỊNH

# V/v thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng (lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh) chương trình đào tạo nghề ……… trình độ ………….

#### HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỜNG TCN NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 8199/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Trường trung cấp nghề May và Thời trang Hà Nội vào Trường trung cấp nghề Nấu ăn và Nghiệp vụ Khách sạn Hà Nội và tổ chức lại Trường trung cấp nghề Nấu ăn và Nghiệp vụ khách sạn Hà Nội trực thuộc Sở lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-LĐTBXH ngày 20/03/2018 của Sở LĐTB và XH Hà Nội về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ du lịch và Thời Trang;

Căn cứ thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẫm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

# Điều 1. Thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng (lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh) chương trình đào tạo nghề ............trình độ.......... , gồm các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Ban chủ nhiệm có nhiệm vụ tổ chức xây dựng (lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh)

chương trình đào tạo nghề ………. theo đúng kế hoạch của Nhà trường và các quy định hiện hành của pháp luật. Ban chủ nhiệm tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Đào tạo; Trưởng khoa chuyên môn; Trưởng các đơn vị liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

## HIỆU TRƯỞNG

## *Nơi nhận:*

## - Như điều 3;

## - Lưu VT, ĐT.

|  |  |
| --- | --- |
|  SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI**TRƯỜNG TCN NGHỀ NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

#### DANH SÁCH BAN CHỦ NHIỆM XÂY DỰNG, LỰA CHỌN, ĐIỀU CHỈNH, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### NGHỀ …………….

#### TRÌNH ĐỘ …………………..

#### (Kèm theo Quyết định số: /QĐ–CĐCT ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường …………………………………………………………………………)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Đơn vị công tác | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI

**TRƯỜNG TCN NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ DU LỊCH HÀ NỘI**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

 **NGHỀ…..**

**TRÌNH ĐỘ ………….**

(*Ban hành* *kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐCT ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường TCN Nấu ăn – Nghiệp vụ du lịch và thời trang Hà Nội)*

**HÀ NỘI, NĂM ……..**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐCT ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường TCN Nấu ăn – Nghiệp vụ du lịch và thời trang Hà Nội)*

**Tên ngành, nghề**:

**Mã ngành, nghề**:

**Trình độ đào tạo**:

**Đối tượng tuyển sinh:**

**Thời gian đào tạo**:

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung:

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: …………

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: ……. Tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung: ............... giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: ............ giờ

- Khối lượng lý thuyết: ........ giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: ...... giờ

**3. Nội dung chương trình:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã MH/ MĐ** | **Tên môn học/mô đun** |  | **Thời gian học tập (giờ)** |
| **Số tín chỉ** | **Tổng số** | **Trong đó** |
|  | **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận** | **Thi/Kiểm****tra** |
| **I** | **Các môn học chung** |
| MH1 | Giáo dục chính trị |  |  |  |  |  |
| MH2 | Pháp luật |  |  |  |  |  |
| MH3 | Giáo dục thể chất |  |  |  |  |  |
| MH4 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh |  |  |  |  |  |
| MH5 | Tin học |  |  |  |  |  |
| MH6 | Ngoại ngữ |  |  |  |  |  |
| …… | ........................................ |  |  |  |  |  |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn**  |
| II.1 | Môn học, mô đun cơ sở |  |  |  |  |  |
| …... |  |  |  |  |  |  |
| …… |  |  |  |  |  |  |
| II.2 | Môn học, mô đun chuyên môn  |  |  |  |  |  |
| ....... |  |  |  |  |  |  |
| …… |  |  |  |  |  |  |
| II.3 | Môn học, mô đun tự chọn |  |  |  |  |  |
| ....... |  |  |  |  |  |  |
| …… |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:**

4.1. Các môn học chung thực hiện theo chương trình do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Các hoạt động ngoại khóa bao gồm:.....

- Căn căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun:

- Sinh viên học hoàn thành chương trình môn học, mô đun và có đầy đủ các điều kiện theo quy định thì được dự thi kết thúc môn học, mô đun.

- Thời gian, hình thức, nội dung và số lần kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo và trong quy chế thi, xét công nhận tốt nghiệp.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện theo quy định trong quy chế thi, xét công nhận tốt nghiệp thì sẽ được dự thi tốt nghiệp hoặc làm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

- Trường hợp sinh viên được chọn làm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp thì không phải thi các nội dung: Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác:

* Một giờ dạy lý thuyết là 45 phút; một giờ dạy thực hành hoặc tích hợp là 60 phút.
* Thời gian học tập hàng ngày: không bố trí quá 8 giờ/ngày;
* Một tuần không bố trí quá 30 giờ học lý thuyết, một ngày không bố trí quá 6 giờ học lý thuyết.

**HIỆU TRƯỞNG**

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐCT ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường TCN Nấu ăn – Ntghiệp vụ du lịch và Thời trang Hà Nội)*

**Tên môn học:**

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện môn học:** giờ; (Lý thuyết: giờ; Thực hành, thí nghiệm,

thảo luận, bài tập: giờ; Kiểm tra: giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí:

- Tính chất:

**II. Mục tiêu môn học:**

- Về kiến thức:

- Về kỹ năng:

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

**III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Bài mở đầu … |  |  |  |  |
| 2 | Chương 1:… |  |  |  |  |
|  | 1. Tên mục: ….. |  |  |  |  |
|  | 1.1. Tên tiểu mục:.. |  |  |  |  |
|  | ……………………………………… |  |  |  |  |
| n | Chương n:… |  |  |  |  |
|  | 1. Tên mục:… |  |  |  |  |
|  | 1.1. Tên tiểu mục:.... |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |

2. Nội dung chi tiết:

**Bài mở đầu:**

**Chương 1:** Thời gian:....giờ

Mục tiêu:

Nội dung:

1. Tên mục:

1.1. Tên tiểu mục:

**Chương 2:** Thời gian:....giờ

Mục tiêu:

Nội dung:

1. Tên mục:

1.1. Tên tiểu mục:

**Chương n:** Thời gian:....giờ

Mục tiêu:

Nội dung:

1. Tên mục:

1.1. Tên tiểu mục:

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

2. Trang thiết bị máy móc:

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- Kỹ năng:

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

2. Phương pháp:

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- Đối với người học:

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐCT ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Nấu ăn – Nghiệp vụ du lịch và Thời trang Hà Nội )*

**Tên mô đun:**

**Mã mô đun:**

**Thời gian thực hiện mô đun:** giờ; (Lý thuyết: giờ; Thực hành, thí nghiệm,

thảo luận, bài tập: giờ; Kiểm tra: giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

- Vị trí:

- Tính chất:

**II. Mục tiêu mô đun:**

- Về kiến thức:

- Về kỹ năng:

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

**III. Nội dung mô đun:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Bài mở đầu … |  |  |  |  |
| 2 | Bài 1: … |  |  |  |  |
|  | 1 .Tên tiêu đề:… |  |  |  |  |
|  | 2. Tên tiêu đề:.. |  |  |  |  |
|  | ………………. |  |  |  |  |
| n | Bài n: … |  |  |  |  |
|  | 1 .Tên tiêu đề:… |  |  |  |  |
|  | 2. Tên tiêu đề:.. |  |  |  |  |
|  | **Cộng .** |  |  |  |  |

2. Nội dung chi tiết

 **Bài mở đầu** Thời gian:....giờ

**Bài 1:** Thời gian:....giờ

Mục tiêu:

Nội dung:

1. Tên tiêu đề:

1.1. Tên tiểu tiêu đề:

1.1.1. ……………:

**Bài 2:** Thời gian:....giờ

Mục tiêu:

Nội dung:

1. Tên tiêu đề:

1.1. Tên tiểu tiêu đề:

1.1.1. ……………:

**Bài n:** Thời gian:....giờ

Mục tiêu:

Nội dung:

1. Tên tiêu đề:

1.1. Tên tiểu tiêu đề:

1.1.1. ……………:

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

2. Trang thiết bị máy móc:

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- Kỹ năng:

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

2. Phương pháp:

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên:

- Đối với người học:

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

|  |
| --- |
|  |
| **SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN****TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** |

**Tên ngành, nghề:**...................................................................................**Trình độ đào tạo**.............................................................

**Mã ngành, nghề**:..............................................................................................................................................................................

**HỌC KỲ**

**HỌC KỲ**

**HỌC KỲ**

**HỌC KỲ**

Các môn học cơ sở; Môn hoc, mô đun chuyên môn

Môn hoc, mô đun chuyên môn

Các môn học chung

Môn học, Mô đun

Môn học, Mô đun

Môn học

Môn học, Mô đun

Đồ án, khóa luận, tốt nghiệp, thi tốt nghiệp

Môn học, Mô đun

Môn học, Mô đun

Môn học, Mô đun

Môn học

Môn học, Mô đun

Môn học, Mô đun

Môn học, Mô đun

Môn học

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI **TRƯỜNG TCN NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ** **DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

 |  |

**BIÊN BẢN**

**HỘI THẢO LẤY Ý KIẾN GÓP Ý VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Thời gian tổ chức:...................................................................................................

Địa điểm:.................................................................................................................

Tên nghề:......................................................................

Mã nghề:....................................

Trình độ đào tạo:....................................................................................................

Thành phần tham gia hội thảo gồm có:

1. ...........................................................................................................................
2. ...........................................................................................................................
3. ...........................................................................................................................
4. ...........................................................................................................................
5. ...........................................................................................................................
6. ...........................................................................................................................
7. ...........................................................................................................................
8. ...........................................................................................................................
9. ...........................................................................................................................
10. ...........................................................................................................................

Chủ trì:....................................................................................................................

Thư ký:....................................................................................................................

**NỘI DUNG:**

**1. Báo cáo về chương trình:**

*(Đại diện ban chủ nhiệm xây dựng chương trình báo cáo: Các căn cứ để xây dựng chương trình; mục tiêu của chương trình; cấu trúc chương trình; thời lượng của chương trình; nội dung của chương trình; đề cương chi tiết môđun/môn học và các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình)*

**2. Các thành viên dự hội thảo góp ý về chương trình:**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**3. Đại diện Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình giải trình, tiếp thu và kết luận:**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**Chủ trì hội thảo Thư ký Hội thảo**

 (*Ký tên, họ tên*) (*Ký tên, họ tên*)

 ..................................

TRƯỜNG TCN NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI

**PHIẾU NHẬN XÉT, GÓP Ý CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**NGHỀ:...........................................................**

 **MÃ NGHỀ: …………..................................**

 **TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ..............................**

Họ và tên người nhận xét, góp ý: .....................................................................................

Trình độ chuyên môn: ......................................................................................................

Đơn vị công tác: ...............................................................................................................

**1. Nhận xét tổng quát:**

- Mục tiêu đào tạo:………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………….…………..

…………………………………………………………………………………………..

- Thời gian của khóa học:………………..………………………………….…………..

……………………………………………………………………………….…………..

…………………………………………………………………………………………..

- Danh mục các MH/MĐ và phân bố thời gian:…………………………….…………..

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………..

- Tỷ lệ thời gian học LT/TH :…………………………………………………….……..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

- Chương trình các MH/MĐ:…………….………………………..……………………

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

- Hướng dẫn thực hiện chương trình:…………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**2. Kiến nghị, đề xuất:**

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

**Người nhận xét, góp ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI**TRƯỜNG TCN NẤU ĂN - NGHIỆP VỤ** **DU LỊCH VÀ THỜI TRANG** Số: /QĐ - NADLTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 20* |  |  |
|  |  |  |  |

#### QUYẾT ĐỊNH

# V/v thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề...... trình độ ………

#### HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỜNG TCN NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI**

*Căn cứ Quyết định số 8199/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Trường trung cấp nghề May và Thời trang Hà Nội vào Trường trung cấp nghề Nấu ăn và Nghiệp vụ Khách sạn Hà Nội và tổ chức lại Trường trung cấp nghề Nấu ăn và Nghiệp vụ khách sạn Hà Nội trực thuộc Sở lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-LĐTBXH ngày 20/03/2018 của Sở LĐTB và XH Hà Nội về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ du lịch và Thời Trang;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

###  QUYẾT ĐỊNH:

# Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề..... trình độ ……. , gồm các ông (bà) có tên sau (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ tổ chức thẩm định chương trình đào tạo nghề ………., trình độ........... theo đúng kế hoạch của Nhà trường và các quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng thẩm định tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Đào tạo; Trưởng khoa chuyên môn; Trưởng các đơn vị liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

## HIỆU TRƯỞNG

## *Nơi nhận:*

## - Như điều 3;

## - Lưu VT, ĐT.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI**TRƯỜNG TCN NẤU ĂN - NGHIỆP VỤ** **DU LỊCH VÀ THỜI TRANG** Số: / - NADLTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 20* |  |  |
|  |  |  |  |

#### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### NGHỀ ………………………...

#### TRÌNH ĐỘ …………………..

####

####  (Kèm theo Quyết định số: /QĐ–CĐCT ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường TCN Nấu ăn – nghiệp vụ du lịch và Thời trang Hà Nội)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Đơn vị công tác | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |

##

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **TRƯỜNG TCN NẤU ĂN - NGHIỆP VỤ** **DU LỊCH VÀ THỜI TRANG** Số: /KH – NADLTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 20* |  |  |
|  |  |  | *Hà Nội, ngày …. tháng …. năm…….* |

**KẾ HOẠCH**

**THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Thời gian và địa điểm:**

- Thời gian: Từ …/…./…… - …/……/…..;

- Địa điểm: Tại Cơ sở….của Trường;

**2. Thành phần tham dự:**

- Hội đồng thẩm định chương trình các nghề theo quyết định;

- Ban chủ nhiệm XD (lựa chọn), bổ sung, điều chỉnh chương trình các nghề theo quyết định;

**3. Kế hoạch cụ thể:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nghề** | **Ngày** | **Giờ** | **Địa điểm** | **Thành phần HĐTĐ** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**4. Phân công chuẩn bị:**

 - Ban chủ nhiệm chuẩn bị nội dung và phân công người đại diện báo cáo;

 - HĐTĐ nghiên cứu và chuẩn bị nội dung nhận xét, góp ý trước khi họp;

 - Phòng TCHC chuẩn bị phòng họp (có máy chiếu và nước uống).

 - Phòng KH-TC chuẩn bị kinh phí thẩm định.

 Yêu cầu các HĐTĐ, Ban chủ nhiệm XD (lựa chọn), bổ sung, điều chỉnh chương trình và các phòng, khoa liên quan tổ chức thực hiện tốt kế hoạch trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG** |
| ***Nơi nhận:*** |  |
| - HĐTĐ, BC;- Các phòng, khoa liên quan; |  |
| - Lưu VT, ĐT. |  |

TRƯỜNG TRUNG CÂP NGHỀ NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên chương trình:………………………………………………………………………………..

Nghề:…………………………………………………………………………………………….

Trình độ đào tạo:………………………………………………………………………………...

| SốTT | Các tiêu chí đánh giá | Mức độ đánh giá | Nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung. |
| --- | --- | --- | --- |
| Thông qua không cần chỉnh sửa | Thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung  | Không được thông qua |
| **I** | **Tính chuẩn xác của chương trình** |  |  |  |  |
| 1 | Các thông tin trong chương trình chuẩn xác về mặt chuyên môn |  |  |  |  |
| 2\* | Các môn học được hình thành dựa trên việc phân loại và nhóm các kiến thức theo logic khoa học và logic nhận thức  |  |  |  |  |
| 3\* | Các mô đun được hình thành dựa trên việc tích hợp các kiến thức, kỹ năng theo logic hành nghề  |  |  |  |  |
| **II** | **Về cấu trúc của chương trình** |  |  |  |  |
| 4\* | Nội dung “Mục tiêu đào tạo” nêu rõ những năng lực hành nghề chủ yếu học sinh/sinh viên phải đạt được sau khi tốt nghiệp tương ứng với trình độ đào tạo |  |  |  |  |
| 5\* | Khối lượng kiến thức thời gian khóa học đảm bảo quy định |  |  |  |  |
| 6\* | Cơ cấu và số lượng các mô đun/môn học trong chương trình đủ để thực hiện “Mục tiêu đào tạo” đã đề ra  |  |  |  |  |
| 7\* | Sơ đồ mối liên hệ giữa các mô đun, môn học trong chương trình theo đúng logic nhận thức, logic hành nghề, logic sư phạm |  |  |  |  |
| **III** | **Về nội dung chi tiết của các mô đun, môn học** |  |  |  |  |
| 8\* | Phần “Mục tiêu mô đun/môn học” có nêu được khái quát những năng lực chính học sinh/sinh viên phải đạt được khi học xong mô đun/môn học |  |  |  |  |
| 9\* | Nội dung và điều kiện thực hiện của mô đun/môn học có đủ để đạt được “Mục tiêu mô đun/môn học” đã viết |  |  |  |  |
| 10\* | Phần “Phương pháp và nội dung đánh giá” đủ để đánh giá đúng “Mục tiêu của mô đun/môn học” đã viết  |  |  |  |  |

***Kết luận:………………………………………………………………………………………...***

***Ghi chú:***

*1. Các tiêu chí có đánh dấu \* có ý nghĩa rất quan trọng đối với chất lượng chương trình đã biên soạn*

*2. Các mức độ đánh giá:*

*- Thông qua không cần chỉnh sửa: không phải sửa chữa gì về nội dung và biên tập;*

*- Thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung: phải sửa chữa một số lỗi về nội dung chuyên môn và biên tập, sau đó trình chủ tịch, phó chủ tịch và thư ký hội đồng xem xét, nếu thông qua được thì đề nghị phê duyệt;*

*- Không được thông qua: có nhiều lỗi về nội dung chuyên môn và biên tập, phải biên soạn lại để trình hội đồng thẩm định lại.*

*3. Phần kết luận: Người đánh giá ghi 1 trong 3 trường hợp sau:*

*- Thông qua không cần chỉnh sửa;*

*- Thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung;*

*- Không được thông qua;*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI**TRƯỜNG TCN NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

 |  |

**BIÊN BẢN**

**HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Thời gian tổ chức:...................................................................................................

Địa điểm:...............................................................................................................

Tên nghề:...................................................................... Mã nghề:........................

Trình độ đào tạo:...................................................................................................

Quyết định thành lập Hội đồng: ............................................................................

Số thành viên Hội đồng có mặt:........., gồm có:

1. .............................................................................................................. ............
2. ............................................................................................................... ...........
3. ............................................................................................................... ...........
4. ............................................................................................................... ...........
5. .............................................................................................................. ............
6. .............................................................................................................. ............
7. .............................................................................................................. ............

Số vắng mặt:......, gồm có:

1. .............................................................................................................. ............
2. .............................................................................................................. ............

**1. Trình bày nội dung chương trình:**

*(Đại diện ban chủ nhiệm xây dựng chương trình báo cáo: Các căn cứ để xây dựng chương trình; mục tiêu của chương trình; cấu trúc chương trình; thời lượng của chương trình; nội dung của chương trình; đề cương chi tiết môđun/môn học và các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình)*

**2. Các thành viên Hội đồng nhận xét và đặt câu hỏi:**

***-*** *Hai thành viên phản biện của Hội đồng thẩm định đọc nhận xét và đặt câu hỏi:*

..................................................................................................................................................................................................................................................................

*- Các thành viên của Hội đồng thẩm định đặt câu hỏi:*

..................................................................................................................................................................................................................................................................

*- Đại diện Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình trả lời và giải trình:*

................................................................................................................................. .................................................................................................................................

**3. Đánh giá** *(Các thành viên ghi ý kiến của mình vào phiếu thẩm định, trong đó cần khẳng định chương trình đào tạo được thông qua hay không được thông qua, những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa. Phiếu trắng được coi là phiếu không hợp lệ.)*

Trưởng ban kiểm phiếu:................................................................................. ........

Thành viên 1:................................................................................................. ........

Thành viên 2:................................................................................................. ........

Tổng số phiếu phát ra:................................................................................... .........

Tổng số phiếu thu vào:.................................................................................. .........

Số phiếu hợp lệ:............................................................................................ .........

Số phiếu không hợp lệ:................................................................................. .........

Kết quả kiểm phiếu:

- Thông qua không cần chỉnh sửa:..............

- Thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung:............

- Không được thông qua:..................

**4. Kết luận của Hội đồng thẩm định**

............................................................................................................................................ *Thư ký đọc biên bản và Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc phiên họp thẩm định vào lúc:.............................................................................................*

**Chủ tịch Hội đồng Thư ký Hội đồng**

(*Ký tên, họ tên*) (*Ký tên, họ tên*)

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI**TRƯỜNG TCN NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày …. tháng …. năm…….* |

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề.... trình độ....., họp ngày…… tháng……năm 20… ;

Hội đồng thẩm định báo cáo Hiệu trưởng:

Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đào tạo nghề:......................................, trình độ đào tạo………………………………đã hoàn thành xây dựng chương trình đồng thời đã thực hiện điều chỉnh, bổ sung về nội dung và hình thức theo ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định.

Chương trình đã được HĐTĐ bỏ phiếu đánh giá về chất lượng, với kết quả......... /..........phiếu đánh giá mức thông qua không cần chỉnh sửa, Hội đồng thẩm định xin chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết luận này.

Kính đề nghị Hiệu trưởng cho ban hành chương trình này nhằm phục vụ công tác đào tạo.

Trân trọng kính trình./.

 **TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

 **CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

* Như trên;
* Lưu: VT, ĐT.

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI**TRƯỜNG TNC NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |
| Số: /QĐ-CĐCT | *Hà Nội, ngày tháng năm 20* |

#### QUYẾT ĐỊNH

# *V/v Ban hành chương trình đào tạo nghề .....trình độ………*

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỜNG TCN NẤU ĂN – NGHIÊP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI**

*Căn cứ Quyết định số 8199/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Trường trung cấp nghề May và Thời trang Hà Nội vào Trường trung cấp nghề Nấu ăn và Nghiệp vụ Khách sạn Hà Nội và tổ chức lại Trường trung cấp nghề Nấu ăn và Nghiệp vụ khách sạn Hà Nội trực thuộc Sở lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-LĐTBXH ngày 20/03/2018 của Sở LĐTB và XH Hà Nội về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ du lịch và Thời Trang;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Ban hành chương trình đào tạo nghề …………...trình độ ......

**Điều 2.** Chương trình đào tạo ban hành kèm theo quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bắt đầu áp dụng cho khoá đào tạo tuyển sinh từ năm ………. trở đi.

**Điều 3.** Trưởng các phòng, khoa thuộc trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

## HIỆU TRƯỞNG

## Nơi nhận:

## *- Như điều 3;*

## *- Lưu VT, ĐT.*

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI**TRƯỜNG TCN NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |

#### DANH SÁCH

#### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐỘ ……………..HỆ………….

*Kèm theo Quyết định số 57/QĐ–CĐTB ngày tháng năm 20 của Hiệu trưởng Trường TCN Nấu ăn – Nghiệp vụ du lịch và Thời trang Hà Nội*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên ngành, nghề** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |